TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2023/QĐST-HNGĐ	*Lệ Thủy, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023, giữa: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1992, trú tại Bản T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình và bị đơn anh Hoàng H, sinh năm 1991, trú tại Bản T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Qvà anh Hoàng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Chị Hoàng Thị Q và anh Hoàng H thống nhất có một con chung là Hoàng Khánh H, sinh ngày 29/7/2020. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con cho anh Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 01 năm 2024 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

b) Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Q và anh Hoàng H thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung.

c) Về nợ chung: Chị Q và anh H thống nhất có vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lệ Thủy số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Anh chị thỏa thuận như sau: Chị Q trả 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi hàng tháng; anh H trả 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi hàng tháng

c) Về án phí: Chị Q và anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- UBND xã L
(Để ghi chú vào sổ đăng ký kết hôn, theo giấy CNKH số 14, ngày đăng ký 26/4/2017);
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Hương